

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 85/2002/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học
công nghệ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Chất lượng sản phẩm và Vụ
trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của
Hội đồng Khoa học Công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, các quyết
định ban hành về quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học Công nghệ
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước đây trái với quyết định này hết hiệu
lực thi hành.

Điều 3.- Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan
đơn vị trực thuộc Bộ, các Ủy viên và các Ban trực thuộc Hội đồng chịu trách nhiệm
thi hành quyết định này./.

QUY CHẾ

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ BỘ
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*(Ban hành theo Quyết định số: 85 /2002-QĐ/BNN-TCCB ngày 24 /9/2002 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Chương 1:

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 1.- Hội đồng Khoa học, Công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (dưới đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức tư vấn về khoa học và công nghệ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2.- Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn các vấn đề sau đây:

- 2.1- Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.
- 2.2- Chiến lược và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Ngành.
- 2.3- Tổ chức hệ thống các cơ quan nghiên cứu và triển khai khoa học công nghệ của Bộ, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống này.
- 2.4- Thẩm định đề cương, tuyển chọn và đánh giá kết quả của các đề tài nghiên cứu mang tính chiến lược, đa ngành.
- 2.5- Hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ.
- 2.6- Chính sách liên quan đến khoa học công nghệ.
- 2.7- Đào tạo và sử dụng cán bộ khoa học.
- 2.8- Công nghệ thông tin và thông tin khoa học công nghệ, thông tin kinh tế.
- 2.9- Khen thưởng những công trình khoa học xuất sắc, sáng chế, phát minh có giá trị thuộc phạm vi của Bộ.

Ngoài những nhiệm vụ trên, theo yêu cầu của Bộ trưởng, Hội đồng có thể tham gia ý kiến về những vấn đề khác liên quan đến nông nghiệp, nông thôn.

Điều 3.- Hội đồng có quyền hạn:

- 3.1- Được Lãnh đạo Bộ, các cơ quan chức năng trong Bộ cung cấp thông tin cần thiết một cách đầy đủ và kịp thời khi Hội đồng đề nghị.
- 3.2- Các Ủy viên Hội đồng được phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về định hướng và kế hoạch phát

triển của ngành.

Chương 2:

TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4.- Tổ chức của Hội đồng gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ban Thường trực, Tổng thư ký, Ủy viên Hội đồng và các Ban chuyên môn, do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

Số thành viên Hội đồng không quá 45 người.

Điều 5.- Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng.

5.1- Chủ tịch Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng phụ trách khoa học công nghệ của Bộ, do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định, có nhiệm vụ:

5.1.1- Đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định Phó chủ tịch, Ban thường trực, Tổng thư ký, Ủy viên Hội đồng và các Ban chuyên môn.

5.1.2- Lãnh đạo Hội đồng hoạt động theo các quy định của quy chế này.

5.1.3- Chỉ đạo Ban thường trực chuẩn bị nội dung và chương trình của các kỳ họp Hội đồng.

5.1.4- Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Ban Thường trực và Hội đồng.

5.1.5- Duyệt và trình Bộ trưởng về những báo cáo kiến nghị của Hội đồng.

5.1.6- Khi cần thiết có thể thành lập các tổ công tác chuyên đề thuộc các Ban chuyên môn.

5.2- Các Phó chủ tịch Hội đồng:

Các Phó chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ giúp Chủ tịch phụ trách hoặc trực tiếp giải quyết một số công việc của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 6.- Ban Thường trực Hội đồng.

Ban Thường trực Hội đồng gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và các Trưởng ban của các Ban chuyên môn. Ban thường trực có nhiệm vụ:

6.1- Giải quyết những công việc có liên quan giữa hai kỳ họp của Hội đồng.

6.2- Chuẩn bị nội dung và chương trình của các kỳ họp Hội đồng.

6.3- Thông qua báo cáo của các kỳ họp Hội đồng.